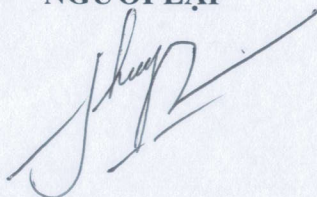


Số TT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế đến tháng 03/2024				Số người được NBL và phụ cấp				Tiền lương tăng thêm đợt 1 năm 2024			
		Tổng số người trong đơn vị	Biên chế	HĐ QĐ 60	HĐ có BHXH	Tổng cộng	NBL TX	% PCTNVK	% PCTNNG	Tăng do NBLTX	% Tăng do PCTNVK	% Tăng do PCTNNG	Tổng cộng
1	Tiểu học Thọ Nghiệp	55	53	-	2	35	6	3	26	31.968.000	5.454.000	18.119.088	55.541.088
Tổng cộng		55	53	-	2	35	6	3	26	31.968.000	5.454.000	18.119.088	55.541.088

Thọ Nghiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Yên

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT I NĂM 2024**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: 55 người
Số người được nâng lương thường xuyên là: 6 người

STT	Họ và tên	Ngạch, bậc, HSL trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương đợt 1 năm 2024									
		ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh	Hệ số mức lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc khi được nâng lương	Hệ số lương mới	Thời gian nâng lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Hệ số chênh lệch giữa bậc lương cũ và mới	Mức lương tối thiểu chung	Số tháng được hưởng	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương (đơn vị tính đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Ngô Thị Thiên Hương	02/06/1977	ĐHSP	V.07.03.28	1	4.00	01/05/2021	V.07.03.28	2	4.34	01/05/2024		0.34	1.800.000	8	4.896.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Châu	18/11/1974	ĐHSP	V.07.03.28	1	4.00	01/05/2021	V.07.03.28	2	4.34	01/05/2024		0.34	1.800.000	8	4.896.000
3	Nguyễn Thị Thêu	18/11/1986	ĐHSP	V.07.03.28	1	4.00	01/04/2021	V.07.03.28	2	4.34	01/04/2024		0.34	1.800.000	9	5.508.000
4	Phạm Thị Thảo	22/02/1987	CĐSP	V.07.03.08	4	3.03	01/03/2021	V.07.03.08	5	3.34	01/03/2024		0.31	1.800.000	10	5.580.000
5	Vũ Thị Hoa	05/08/1988	ĐHSP	V.07.03.28	1	4.00	01/04/2021	V.07.03.28	2	4.34	01/04/2024		0.34	1.800.000	9	5.508.000
6	Phạm Công Cường	12/10/1990	CĐSP	V.07.03.08	4	3.03	01/03/2021	V.07.03.08	5	3.34	01/03/2024		0.31	1.800.000	10	5.580.000
Tổng cộng						3.03				15.36			1.98			31.968.000

Thọ Nghiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Yên

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG PHỤ CẤP CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT I NĂM 2023

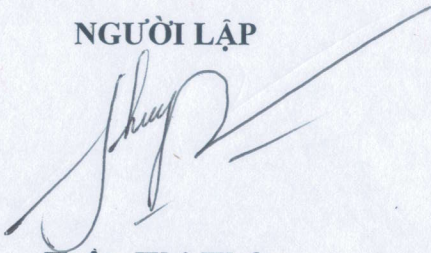
Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: **56** người

Số người được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung là: **2** người

Số TT	Họ và tên	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc														
		ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc cuối trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số mức lương ở bậc hiện giữ	% phụ cấp thâm niên vượt khung đã hưởng	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	% phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng	Thời gian tính phụ cấp TNVK lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tỷ lệ % được nâng thêm	Mức lương tối thiểu chung	Số tháng được hưởng	Tiền lương tăng thêm do thực hiện PCTNVK trong năm (đơn vị tính đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Lê Thị Nhẫn	29/08/1968	CĐSP	V07.03.08	10	4.89	6	01/3/2023		7	01/3/2024		0.01	1.800.000	10	880.200
2	Đình Thị Nhân	24/06/1972	CĐSP	V07.03.08	10	4.89	6	01/3/2023		7	01/3/2024		0.01	1.800.000	10	880.200
3	Nguyễn Thị Huyền	04/10/1969	ĐHSP	V07.03.29	9	4.98	0	01/05/2021	0.15	5	01/5/2024	0.15	0.05	1.800.000	8	3.693.600
Tổng cộng						14.76							0.07			5.454.000

Thọ Nghiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP


Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Yên

PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

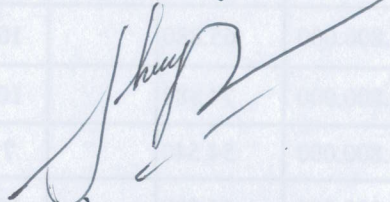
DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO ĐỢT I NĂM 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Ngày tháng năm sinh	Mã số ngạch	Tổng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc và hệ số bổ sung	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên hiện tại	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được nâng	Thời gian tính nâng phụ cấp thâm niên lần sau	Mức lương tối thiểu chung	Mức tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định với người hưởng lần đầu	số tháng được hưởng	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm
1	2	3	4	$\frac{5}{6+7+8}$	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 14 * 23,5%	16	17 = (14 + 15) * 16
1	Phạm Thị Thu Yên	07/05/1974	V.07.03.29	5.48	4.98	0.50		27%	01/04/2023	28%	01/04/2024	1.800.000	98.640		9	887.760
2	Nguyễn Thị Huyền	04/10/1969	V.07.03.29	5.38	4.98	0.40		32%	01/03/2023	33%	01/03/2024	1.800.000	96.840		10	968.400
3	Lê Thị Nhẫn	29/08/1968	V.07.03.08	5.23	4.89		0.34	32%	01/03/2023	33%	01/03/2024	1.800.000	94.181		10	941.814
4	Trần Thị Thanh Hải	12/04/1971	V.07.03.28	5.51	5.36	0.15		31%	01/03/2023	32%	01/03/2024	1.800.000	99.180		10	991.800
5	Đinh Thị Nhân	24/06/1972	V.07.03.08	5.45	4.89	0.20	0.36	30%	01/03/2023	31%	01/03/2024	1.800.000	98.033		10	980.334
6	Mai Thu Thủy	11/04/1974	V.07.03.08	5.04	4.89	0.15		28%	01/04/2023	29%	01/04/2024	1.800.000	90.720		9	816.480
7	Phạm Thị Thu	05/11/1975	V.07.03.28	4.34	4.34			27%	01/04/2023	28%	01/04/2024	1.800.000	78.120		9	703.080
8	Phạm Thị Hương	01/12/1975	V.07.03.08	4.58	4.58			25%	01/03/2023	26%	01/03/2024	1.800.000	82.440		10	824.400
9	Ngô Thị Thiên Hương	02/06/1977	V.07.03.28	4.00	4.00			16%	01/03/2023	17%	01/03/2024	1.800.000	72.000		10	720.000
10	Nguyễn Thị Ngọc Châu	18/11/1974	V.07.03.28	4.00	4.00			16%	01/03/2023	17%	01/03/2024	1.800.000	72.000		10	720.000
11	Phạm Thị Hương	19/09/1980	V.07.03.29	3.99	3.99			19%	01/03/2023	20%	01/03/2024	1.800.000	71.820		10	718.200
12	Trần Quang Luận	15/11/1988	V.07.03.29	3.66	3.66			14%	01/03/2023	15%	01/03/2024	1.800.000	65.880		10	658.800
13	Lại Thị Huyền	24/04/1976	V.07.03.08	4.16	3.96	0.20		16%	01/03/2023	17%	01/03/2024	1.800.000	74.880		10	748.800
14	Lê Thị Thu Hương	15/10/1989	V.07.03.08	3.03	3.03			9%	01/06/2023	10%	01/06/2024	1.800.000	54.540		7	381.780
15	Lê Thị Huế	28/02/1976	V.07.03.29	3.66	3.66			16%	01/03/2023	17%	01/03/2024	1.800.000	65.880		10	658.800

Số TT	Chỉ tiêu	Ngày tháng năm sinh	Mã số ngạch	Tổng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc và hệ số bổ sung	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên hiện tại	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được nâng	Thời gian tính nâng phụ cấp thâm niên lần sau	Mức lương tối thiểu chung	Mức tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định với người hưởng lần đầu	số tháng được hưởng	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm
1	2	3	4	$\frac{5}{6+7+8}$	6	7	8	9	10	11	12	13	14	$15 = 14 * 23,5\%$	16	$17 = (14 + 15) * 16$
16	Lê Thị Hồng Gấm	05/10/1986	V.07.03.08	3.34	3.34			12%	01/04/2023	13%	01/04/2024	1.800.000	60.120		9	541.080
17	Lê Thị Tâm	09/09/1975	V.07.03.28	5.02	5.02			25%	01/03/2023	26%	01/03/2024	1.800.000	90.360		10	903.600
18	Hứa Văn Tinh	07/04/1986	V.07.03.29	3.33	3.33			12%	01/03/2023	13%	01/03/2024	1.800.000	59.940		10	599.400
19	Trần Thị Quế	07/11/1979	V.07.03.08	3.99	3.99			18%	01/04/2023	19%	01/04/2024	1.800.000	71.820		9	646.380
20	Nguyễn Như Sáng	25/02/1976	V.07.03.29	3.99	3.99			21%	01/03/2023	22%	01/03/2024	1.800.000	71.820		10	718.200
21	Nguyễn Đức Cường	17/08/1980	V.07.03.29	4.52	4.32	0.20		20%	01/04/2023	21%	01/04/2024	1.800.000	81.360		9	732.240
22	Đặng Thị Thu Phương	17/06/1989	V.07.03.29	3.00	3.00			7%	01/02/2023	8%	01/02/2024	1.800.000	54.000		11	594.000
23	Lê Thị Tho	01/09/1991	V.07.03.08	2.72	2.72			6%	01/04/2023	7%	01/04/2024	1.800.000	48.960		9	440.640
24	Lê Thị Huyền	20/10/1993	V.07.03.29	2.82	2.67	0.15		6%	01/05/2023	7%	01/05/2024	1.800.000	50.760		8	406.080
25	Ngô Thị Bích Ngọc	26/06/1995	V.07.03.29	2.67	2.67			6%	01/05/2023	7%	01/05/2024	1.800.000	48.060		8	384.480
26	Vũ Thị Phượng	19/10/1993	V.07.03.29	2.67	2.67			6%	01/04/2023	7%	01/04/2024	1.800.000	48.060		9	432.540
Tổng cộng				105.58	102.93	1.95	0.70						1.900.415			18.119.088

Thọ Nghiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP


Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Yên